

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **19/2024/DS-ST**

Ngày: 10/5/2024

Về việc: “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Hương
2. Ông Nguyễn Văn Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 153/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn N, sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ dân phố TP, phường CT, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

* *Bị đơn:* Bà Bùi Thị D, sinh năm: 1956

Địa chỉ: Thôn BH, xã CB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Bùi Thị E sinh năm: 1951

Địa chỉ: Thôn BH, xã CB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm: 1960

Địa chỉ: Thôn BH, xã CB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Bùi Ngọc T, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn BH, xã CB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Tổ X, khu vực X, Phường QT, thành phố QN, tỉnh Bình Định.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Khu phố AN, tổ dân phố X, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Nguyễn Hiệp S, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Khu phố AN, tổ dân phố X, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Nguyễn Thị Sông H, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Khu phố AN, tổ dân phố X, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Nguyễn Kỳ S, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Khu phố AN, tổ dân phố X, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa.

Các đương sự đều vắng mặt (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn trình bày:*

Ông Bùi B (chết năm 1969) và bà Võ Thị T (chết năm 1997) có 05 người con là: bà Bùi Thị E, bà Bùi Thị H (chết năm 2013), bà Bùi Thị D, ông Bùi Văn N (chết năm 1986) và ông Bùi Văn N. Khi còn sống bà Võ Thị T có tạo lập được khối tài sản cụ thể là: nhà đất tại thửa đất số 79, tờ bản đồ số 23, với diện tích 161,8m², tại: thôn BH, xã CB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa; thửa đất rẫy, nay là thửa 85-1, tờ bản đồ số 22, diện tích 1784,4m², tại thôn BH, xã CB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Đối với thửa đất số 79, tờ bản đồ số 23, với diện tích 161,8m² đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Bùi Thị E và được bà E tặng cho con trai là ông Nguyễn Hoàng Y. Tôi không yêu cầu chia thừa kế đối với tài sản này do hiện nhà đất đã đứng tên ông Y và đang được ông Nguyễn Hoàng Y thế chấp ngân hàng, tôi đồng ý để lại nhà đất này cho bà E.

Tôi chỉ yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất 85-1, tờ bản đồ số 22, diện tích 1784,4m², tại thôn BH, xã CB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Di sản thừa kế tôi yêu cầu phân chia là: thửa đất số 85-1, tờ bản đồ số 22, với diện tích 1784,4m² đã được xác định là di sản thừa kế của bà Võ Thị T theo Biên bản xác minh ngày 18/9/2020 và theo Mảnh trích đo địa chính số 18-2020 ngày 26/8/2020. Nguồn gốc thửa đất trên là do bà Võ Thị T khai hoang và tạo lập trong khoảng thời gian từ năm 1975 đến năm 1997, là tài sản riêng của bà Võ Thị T. Thửa đất này hiện đang do tôi và bà Bùi Thị D trực tiếp quản lý, sử

dụng và cũng được xác định tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15/01/2024.

Mẹ tôi là bà Võ Thị T chết năm 1997 không để lại di chúc, vì vậy tôi đề nghị chia thừa kế theo pháp luật đối với thửa đất số 85-1, tờ bản đồ số 22, diện tích 1784,4m² cho 05 người con. Đáng lý tôi đề nghị không chia cho bà Bùi Thị E vì bà E đã được nhận căn nhà và đất tại thửa đất số 79, tờ bản đồ số 23, với diện tích 161,8m², tại thôn BH, xã CB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa nhưng vì tình nghĩa anh em nên tôi đồng ý chia đều cho 5 người con. Tôi xin nhận hiện vật vì tôi là người đang quản lý, sử dụng và cũng được phần lớn các đồng thừa kế đồng ý giao hiện vật.

Thống nhất nội dung xem xét thẩm định tại chỗ theo Biên bản ngày 15/01/2024; Thống nhất giá trị di sản chia thừa kế theo Biên bản định giá tài sản ngày 16/01/2024 là 250.000 đồng/m² x 1784,4m². Tổng giá trị quyền sử dụng đất là 446.100.000 đồng.

Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí đo vẽ, định giá, xem xét thẩm định tại chỗ. Đã quyết toán với Tòa án và không yêu cầu giải quyết chi phí này.

Đề nghị Tòa án chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản thừa kế của bà Võ Thị T là thửa đất số 85-1, tờ bản đồ số 22, diện tích 1784,4m², địa chỉ: thôn BH, xã CB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa theo Mảnh trích đo địa chính số 18-2020 ngày 26/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố Cam Ranh.

Phân chia di sản theo hướng: Chia đều cho 05 đồng thừa kế gồm: ông Bùi Văn N; bà Bùi Thị D; bà Bùi Thị E; hàng thừa kế thứ nhất của bà Bùi Thị H; hàng thừa kế thứ nhất của ông Bùi Văn N. Tôi xin nhận hiện vật là thửa đất nêu trên và thanh toán lại cho đồng thừa kế còn lại giá trị bằng tiền.

Tôi xin được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án.

** Bị đơn trình bày:*

Cha tôi là ông Bùi B, đã chết năm 1969 và mẹ tôi là bà Võ Thị T, chết năm 1997. Cha mẹ tôi có 05 người con là: bà Bùi Thị E, bà Bùi Thị H (chết năm 2013), bà Bùi Thị D là tôi, ông Bùi Văn N (chết năm 1986), ông Bùi Văn N. Thời điểm mở thừa kế, hàng thừa kế, diện thừa kế và di sản thừa kế tôi thống nhất như nguyên đơn. Về việc phân chia di sản thừa kế, tôi thống nhất như trình bày của nguyên đơn.

Khi còn sống bà Võ Thị T có tạo lập được tài sản là: nhà đất tại thửa đất số 79, tờ bản đồ số 23, diện tích 161,8m², tại thôn BH, xã CB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa và thửa đất rẫy, nay là thửa đất 85-1, tờ bản đồ số 22, diện tích 1784,4m² tại thôn BH, xã CB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (theo Mảnh trích đo địa chính số 18-2020 ngày 26/8/2020). Thửa đất trên là do bà Võ Thị T khai hoang và tạo lập trong khoảng thời gian năm 1975, là tài sản riêng của bà Võ Thị T. Thửa đất này hiện đang do tôi và ông N trực tiếp quản lý, sử dụng.

Tôi thống nhất nội dung xem xét thẩm định tại chỗ theo Biên bản ngày 15/01/2024; Thống nhất giá trị di sản chia thừa kế theo Biên bản định giá tài sản

ngày 16/01/2024 là 250.000 đồng/m² x 1784,4m². Tổng giá trị quyền sử dụng đất là 446.100.000 đồng.

Tôi đề nghị chia thừa kế theo pháp luật, tôi xin nhường ông Bùi Văn N nhận hiện vật, ông Bùi Văn N được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 85-1, tờ bản đồ số 22, với diện tích 1784,4m², tại: thôn BH, xã CB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. Ông Bùi Văn N thanh toán tiền cho tôi số tiền là 1/5 giá trị quyền sử dụng đất: 446.100.000 đồng/5 phần = 89.220.000 đồng.

Tôi là người cao tuổi nên xin được miễn án phí. Tôi xin được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử của vụ án này bao gồm cả phiên tòa xét xử phúc thẩm.

** Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Nguyễn Thị Ngọc M, ông Bùi Ngọc T, ông Nguyễn Văn L) đều trình bày:*

Ông Bùi Văn N là con ông Bùi B, đã chết năm 1969 và bà Võ Thị T, chết năm 1997. Ông Bùi Văn N chết năm 1986 có vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc M và có 02 người con là ông Bùi Ngọc T, ông Nguyễn Văn L. Thời điểm mở thừa kế, hàng thừa kế, diện thừa kế và di sản thừa kế thống nhất như nguyên đơn. Về việc phân chia di sản thừa kế, thống nhất như trình bày của nguyên đơn.

Đề nghị chia thừa kế theo pháp luật phần thừa kế của ông Bùi Văn N cho bà Nguyễn Thị Ngọc M (ông Bùi Ngọc T, ông Nguyễn Văn L nhường phần thừa kế của mình cho mẹ là bà Nguyễn Thị Ngọc M). Chúng tôi đồng ý để ông Bùi Văn N nhận hiện vật, ông Bùi Văn N được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 85-1, tờ bản đồ số 22, với diện tích 1784,4m², tại thôn BH, xã CB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. Ông Bùi Văn N thanh toán tiền cho bà Nguyễn Thị Ngọc M 1/5 giá trị quyền sử dụng đất (446.100.000 đồng/5 phần) là 89.220.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Ngọc M là người cao tuổi nên xin được miễn án phí.

Chúng tôi xin được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử liên quan đến vụ án này.

** Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Bùi Thị E) trình bày:*

Bà Bùi Thị E trình bày về thời điểm mở thừa kế, hàng thừa kế, diện thừa kế và di sản thừa kế như trình bày của nguyên đơn. Đồng ý với kết quả định giá tại Biên bản định giá tài sản ngày 16/01/2024, thửa đất số 85-1, tờ bản đồ số 22, với diện tích 1784,4m², tại thôn BH, xã CB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa có giá là 446.100.000 đồng.

Về việc phân chia di sản thừa kế: Bà Bùi Thị E đề nghị Tòa án chia cho bà E phần di sản thừa kế nhiều hơn. Bà Bùi Thị E là người cao tuổi nên xin được miễn án phí.

Bà Bùi Thị E xin được vắng mặt tại tất cả các phiên tòa xét xử vụ án này.

** Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Hiệp S, bà Nguyễn Thị Sông H, ông Nguyễn Kỳ S) đều trình bày:*

Cha mẹ chúng tôi là bà Bùi Thị H (chết năm 2013) và ông Nguyễn Văn S (chết năm 2015). Bà Bùi Thị H là con gái ruột của bà Võ Thị T (chết năm 1997) và ông Bùi B (chết năm 1969). Bà Võ Thị T và ông Bùi B có 05 người con gồm: Bà Bùi Thị E, bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị D, ông Bùi Văn N, ông Bùi Văn N. Cha mẹ chúng tôi (bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn S) có 04 người con là: bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1976), ông Nguyễn Hiệp S (sinh năm 1979), bà Nguyễn Thị Sông H (sinh năm 1982), ông Nguyễn Kỳ S (sinh năm 1986). Bà Võ Thị T chết không để lại di chúc; bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn S chết không để lại di chúc.

Về di sản thừa kế: Bà Võ Thị T tạo lập và để lại di sản là thửa đất ký hiệu thửa đất 85-1, tờ bản đồ số 22, diện tích 1784,4m² tọa lạc tại thôn BH, xã CB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa theo Mảnh trích đo địa chính số 18-2020 ngày 26/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại thành phố Cam Ranh. Di sản thừa kế này thể hiện tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15/01/2024 và Biên bản định giá tài sản ngày 16/01/2024. Chúng tôi đồng ý với kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và kết quả định giá tài sản tại các biên bản nêu trên.

Về cách thức chia thừa kế: Chúng tôi đồng ý nhận phần giá trị bằng tiền đối với phần được chia theo quy định của pháp luật. Chúng tôi đồng ý để ông Bùi Văn N được nhận hiện vật là thửa đất 85-1, tờ bản đồ số 22, diện tích 1784,4m² tọa lạc tại thôn BH, xã CB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa theo Mảnh trích đo địa chính số 18-2020 ngày 26/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại thành phố Cam Ranh.

Chúng tôi xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, phiên họp, vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án.

** Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh kết luận:*

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*” theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng

xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về thời điểm mở thừa kế và hàng thừa kế:

Bà Võ Thị T chết năm 1997 nên thời điểm mở thừa kế là năm 1997. Bà Võ Thị T có chồng là ông Bùi B, đã chết năm 1969. Bà Võ Thị T có 05 người con gồm: bà Bùi Thị E, bà Bùi Thị H (chết năm 2013), bà Bùi Thị D, ông Bùi Văn N (chết năm 1986), ông Bùi Văn N, đây là hàng thừa kế thứ nhất của bà Võ Thị T theo điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Bùi Văn N, chết năm 1986 có vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc M và 02 người con là: ông Bùi Ngọc T, ông Nguyễn Văn L. Vợ và các con ông Bùi Văn N là hàng thừa kế thứ nhất của ông N theo điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 và được hưởng phần thừa kế của ông Bùi Văn N.

Bà Bùi Thị H, chết năm 2013 có chồng là ông Nguyễn Văn S đã chết năm 2015 và có 04 người con là: bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Hiệp S, bà Nguyễn Thị Sông H, ông Nguyễn Kỳ S. Các con bà Bùi Thị H là hàng thừa kế thứ nhất của bà H theo điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 và được hưởng phần thừa kế của bà Bùi Thị H.

Những tình tiết, sự kiện về thời điểm mở thừa kế, hàng thừa kế, thừa kế chuyển tiếp các đương sự đều thừa nhận và thống nhất nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Về di sản:

Bà Võ Thị T để lại di sản là: thửa đất số 85-1, tờ bản đồ số 22, diện tích 1784,4m², địa chỉ: thôn BH, xã CB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa theo Mảnh trích đo địa chính số 18-2020 ngày 26/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại thành phố Cam Ranh. Di sản thừa kế này thể hiện tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15/01/2024 và Biên bản định giá tài sản ngày 16/01/2024. Giá trị di sản bà Võ Thị T để lại và được yêu cầu phân chia trong vụ án là 446.100.000 đồng theo Biên bản định giá tài sản ngày 16/01/2024.

Các đương sự đều thừa nhận và thống nhất về di sản thừa kế, giá trị di sản thừa kế bà Võ Thị T để lại và được phân chia trong vụ án nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.3] Về phân chia di sản theo pháp luật:

Do bà Võ Thị T không để lại di chúc nên di sản được phân chia theo pháp luật. Giá trị di sản bà Võ Thị T để lại và được yêu cầu phân chia trong vụ án là 446.100.000 đồng, được chia đều cho 05 phần bằng nhau bao gồm: (1) bà Bùi Thị; (2) bà Bùi Thị D; (3) ông Bùi Văn N; (4) bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Hiệp, bà Nguyễn Thị Sông H, ông Nguyễn Kỳ S (người thừa kế của bà Bùi Thị H); (5) bà Nguyễn Thị Ngọc M, ông Bùi Ngọc T, ông Nguyễn Văn L (người

thừa kế của ông Bùi Văn N). Mỗi phần thừa kế được hưởng phần di sản có giá trị là 89.220.000 đồng.

Các đương sự nhận hiện vật theo thực tế sử dụng đất, phù hợp với nguyện vọng, giá trị tài sản và thanh toán lại tiền theo quy định tại Điều 660 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Bùi Văn N có nguyện vọng nhận hiện vật; là người đang quản lý, sử dụng di sản và được phần lớn các đồng thừa kế (4/5) đồng ý cho nhận hiện vật. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định phân chia cho ông Bùi Văn N thửa đất số 85-1, tờ bản đồ số 22, diện tích 1784,4m², địa chỉ: thôn Bình H, xã Cam B, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. Ông Bùi Văn N được quyền sử dụng đối với thửa đất số 85-1, tờ bản đồ số 22, diện tích 1784,4m², địa chỉ: thôn BH, xã CB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa theo Mảnh trích đo địa chính số 18-2020 ngày 26/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại thành phố Cam Ranh (kèm theo bản án). Ông Bùi Văn N có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Ông Bùi Văn N phải thanh toán lại cho các đồng thừa kế, mỗi phần thừa kế số tiền 89.220.000 đồng, bao gồm: (1) bà Bùi Thị E; (2) bà Bùi Thị D; (3) bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Hiệp S, bà Nguyễn Thị Sông H, ông Nguyễn Kỳ S; (4) bà Nguyễn Thị Ngọc M, ông Bùi Ngọc T, ông Nguyễn Văn L (ông Bùi Ngọc T và ông Nguyễn Văn L thống nhất nhường lại phần thừa kế của mình cho mẹ là bà Nguyễn Thị Ngọc M).

[3] Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí: Căn cứ quy định tại các Điều 12, 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bà Bùi Thị E, bà Bùi Thị D, bà Nguyễn Thị Ngọc M là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự còn lại chịu án phí trên phần di sản được phân chia.

- Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí định giá, xem xét, thẩm định tại chỗ nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Các Điều 26, 35, 92, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 610, 611, 612, 613, 649, 650, 651, 660 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Các Điều 12, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Chia thừa kế theo pháp luật di sản của bà Võ Thị T thành 05 phần bằng nhau cho: (1) bà Bùi Thị E; (2) bà Bùi Thị D; (3) ông Bùi Văn N; (4) bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Hiệp S, bà Nguyễn Thị Sông H, ông Nguyễn Kỳ S (người thừa kế của bà Bùi Thị H); (5) bà Nguyễn Thị Ngọc M, ông Bùi Ngọc T, ông Nguyễn Văn L (người thừa kế của ông Bùi Văn N).

1.2. Phân chia di sản cụ thể như sau:

- Ông Bùi Văn N được phân chia thừa đất số 85-1, tờ bản đồ số 22, diện tích 1784,4m², địa chỉ: thôn BH, xã CB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa theo Mảnh trích đo địa chính số 18-2020 ngày 26/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại thành phố Cam Ranh. Ông Bùi Văn N được quyền sử dụng đối với thửa đất số 85-1, tờ bản đồ số 22, diện tích 1784,4m², địa chỉ: thôn BH, xã CB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa theo Mảnh trích đo địa chính số 18-2020 ngày 26/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại thành phố CR (kèm theo bản án). Ông Bùi Văn N có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

- Ông Bùi Văn N thanh toán cho bà Bùi Thị E số tiền là 89.220.000 đồng (Tám mươi chín triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng);

- Ông Bùi Văn N thanh toán cho bà Bùi Thị D số tiền là 89.220.000 đồng (Tám mươi chín triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng);

- Ông Bùi Văn N thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ngọc M số tiền là 89.220.000 đồng (Tám mươi chín triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng);

- Ông Bùi Văn N thanh toán cho bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Hiệp S, bà Nguyễn Thị Sông Hg, ông Nguyễn Kỳ S số tiền là 89.220.000 đồng (Tám mươi chín triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng);

2. Về án phí:

- Bà Bùi Thị E, bà Bùi Thị D, bà Nguyễn Thị Ngọc M được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Bùi Văn N phải chịu 4.461.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 3.125.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0002547 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Ông Bùi Văn N còn phải nộp số tiền án phí là 1.336.000 đồng (Một triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Hiệp S, bà Nguyễn Thị Sông H, ông Nguyễn Kỳ S phải chịu 4.461.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

** Quy định chung:*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng